

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng đại học ngành Luật, hình thức đào tạo chính quy, khóa 2022 – 2026, đào tạo tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

Căn cứ Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Luật trực thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư số 10/2026/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị quyết số 55/NQ-HĐĐH ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng Đại học Huế về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Luật, Đại học Huế nhiệm kỳ 2025 – 2030;

Căn cứ Quyết định số 2097/QĐ-ĐHH ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Giám đốc Đại học Huế, về việc công nhận danh sách sinh viên năm thứ nhất năm học 2022-2023;

Căn cứ Biên bản của Hội đồng xét tốt nghiệp cho sinh viên các lớp đại học chính quy, khoá 46 đợt 2 năm 2026, họp ngày 22/4/2026;

Xét đề nghị Trường Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng đại học ngành Luật, hình thức đào tạo chính quy, cho 71 (bảy mươi một) sinh viên, khóa 2022 – 2026, đào tạo tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế, có tên theo danh sách đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Những sinh viên có tên trong danh sách tốt nghiệp được hưởng các quyền lợi quy định trong Quy chế đào tạo đại học chính quy hiện hành.

Điều 3. Trưởng các đơn vị liên quan và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 2 “để thi hành”;
- Lưu: VT, KT-BĐCLGD, CTSV.



PGS.TS. Đoàn Đức Lương

DANH SÁCH SINH VIÊN
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG ĐẠI HỌC NGÀNH LUẬT,
HÌNH THỨC ĐÀO TẠO CHÍNH QUY, NIÊN KHÓA 2022 - 2026
ĐÀO TẠO TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT, ĐẠI HỌC HUẾ

(Kèm theo Quyết định số: 431/QĐ-ĐHL ngày 23 tháng 4 năm 2026

của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật, Đại học Huế)

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên	Lớp CN	Ngày sinh	Phái	ĐTB Hệ 10	ĐTB Hệ 4	Xếp loại tốt nghiệp
1	22A5010144	HUỲNH THANH KHANG	LUAT K46A	31/08/2004	Nam	8.38	3.44	Giỏi
2	22A5010357	NGUYỄN THỊ KIM THƯƠNG	LUAT K46A	02/02/2004	Nữ	8.34	3.53	Giỏi
3	22A5010518	TẠ QUỐC HÙNG	LUAT K46A	16/07/2004	Nam	6.96	2.64	Khá
4	22A5010595	NGUYỄN HUY MINH	LUAT K46A	12/04/2004	Nam	8.09	3.30	Giỏi
5	22A5010097	NGÔ THỊ HIỀN	LUAT K46B	12/02/2004	Nữ	6.67	2.42	Trung bình
6	22A5010123	TRẦN QUANG HÙNG	LUAT K46B	27/07/2004	Nam	6.84	2.55	Khá
7	22A5010340	TRẦN THỊ THANH THẢO	LUAT K46B	03/12/2004	Nữ	7.26	2.86	Khá
8	22A5010341	LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO	LUAT K46B	20/09/2004	Nữ	7.46	2.93	Khá
9	22A5010400	DƯƠNG ANH TUẤN	LUAT K46B	21/05/2004	Nam	6.90	2.64	Khá
10	22A5010440	NGUYỄN VĂN DUY ANH	LUAT K46B	04/05/2004	Nam	6.76	2.53	Khá
11	22A5010460	NGUYỄN CÔNG CHIẾN	LUAT K46B	24/08/2004	Nam	7.02	2.69	Khá
12	22A5010619	TRẦN THU NGÂN	LUAT K46B	25/10/2004	Nữ	6.59	2.42	Trung bình
13	22A5010068	VÕ THỊ KHÁNH DUYÊN	LUAT K46C	04/08/2004	Nữ	7.87	3.22	Giỏi
14	22A5010466	NGUYỄN TRẦN LINH ĐANG	LUAT K46C	03/12/2004	Nữ	7.89	3.22	Giỏi
15	22A5010517	TRẦN GIA HUỆ	LUAT K46C	22/06/2004	Nữ	7.86	3.21	Giỏi
16	22A5010563	LÝ VĂN LÂU	LUAT K46C	28/07/2002	Nam	6.75	2.52	Khá
17	22A5010617	NGUYỄN KHÁNH NGÂN	LUAT K46C	19/01/2004	Nữ	7.29	2.83	Khá
18	22A5010018	HỒ QUỐC BẢO	LUAT K46D	03/12/2004	Nam	6.85	2.58	Khá
19	22A5010024	PHAN NGUYỄN NHẬT BÌNH	LUAT K46D	01/07/2004	Nam	8.12	3.34	Giỏi
20	22A5010061	VÕ ĐỨC DUY	LUAT K46D	06/08/2004	Nam	7.87	3.22	Giỏi
21	22A5010358	CAO THỊ MINH THƯƠNG	LUAT K46D	27/05/2003	Nữ	7.89	3.22	Giỏi
22	22A5010436	LÊ THUY ANH	LUAT K46D	14/01/2004	Nữ	5.96	2.00	Trung bình
23	22A5010579	NGUYỄN HOÀNG LONG	LUAT K46D	18/06/2004	Nam	7.57	3.02	Khá
24	22A5010642	NGUYỄN PHAN LONG NHẬT	LUAT K46D	26/02/2004	Nam	6.74	2.50	Khá

25	22A5010652	NGUYỄN THỊ THẢO	NHI	LUAT K46D	20/05/2004	Nữ	7.62	3.03	Khá
26	22A5010741	NGUYỄN NGỌC ANH	THỦY	LUAT K46D	06/04/2004	Nam	6.86	2.55	Khá
27	22A5010122	DƯƠNG TUẤN	HÙNG	LUAT K46E	14/07/2004	Nam	6.83	2.54	Khá
28	22A5010192	Y MAI	LY	LUAT K46E	15/10/2004	Nữ	6.82	2.57	Khá
29	22A5010199	RỖ CHÂM	MIN	LUAT K46E	14/02/2004	Nam	7.20	2.85	Khá
30	22A5010443	PHẠM THỊ KIM	ANH	LUAT K46E	27/03/2004	Nữ	7.02	2.68	Khá
31	22A5010452	HÀ XUÂN	CẢNH	LUAT K46E	16/07/2004	Nữ	7.19	2.78	Khá
32	22A5010482	NGUYỄN ĐĂNG	DUY	LUAT K46E	09/11/2004	Nam	8.06	3.32	Giỏi
33	22A5010597	VÕ HOÀNG	MINH	LUAT K46E	15/09/2004	Nam	7.09	2.71	Khá
34	22A5010762	TRẦN THỊ THỦY	TRANG	LUAT K46E	25/08/2004	Nữ	6.80	2.56	Khá
35	22A5010075	TRẦN THỊ THU	HÀ	LUAT K46G	20/07/2004	Nữ	7.57	3.03	Khá
36	22A5010140	LÊ THỊ KHÁNH	HUYỀN	LUAT K46G	10/09/2004	Nữ	7.79	3.21	Giỏi
37	22A5010226	NGUYỄN ĐỨC	NGHĨA	LUAT K46G	04/11/2004	Nam	6.84	2.56	Khá
38	22A5010303	TRƯƠNG THỊ DIỄM	QUỲNH	LUAT K46G	24/10/2004	Nữ	7.97	3.26	Giỏi
39	22A5010319	HÀ TRỌNG	TẤN	LUAT K46G	31/01/2004	Nam	6.50	2.34	Trung bình
40	22A5010474	NGUYỄN LÝ	ĐỨC	LUAT K46G	23/11/2004	Nam	6.50	2.36	Trung bình
41	22A5010564	TRẦN ĐAN	LÊ	LUAT K46G	22/10/2004	Nữ	7.14	2.82	Khá
42	22A5010787	NGÔ LÊ TUỜNG	VÂN	LUAT K46G	04/01/2004	Nữ	6.85	2.56	Khá
43	22A5010789	VÕ THỊ HOÀNG	VI	LUAT K46G	17/08/2004	Nữ	7.79	3.15	Khá
44	22A5010501	NGUYỄN LÊ NHƯ	HẢO	LUAT K46H	24/10/2004	Nữ	6.65	2.44	Trung bình
45	22A5010682	NGUYỄN THỊ THANH	PHƯƠNG	LUAT K46H	07/02/2004	Nữ	6.74	2.51	Khá
46	22A5010756	TRẦN LÊ NGUYỄN	TRANG	LUAT K46H	17/08/2004	Nữ	8.62	3.64	Xuất sắc
47	22A5010827	NGUYỄN THỊ	DUYÊN	LUAT K46H	13/05/2004	Nữ	7.14	2.77	Khá
48	22A5010833	INPHONE	SAIYAVONG	LUAT K46H	30/12/2000	Nam	6.41	2.26	Trung bình
49	22A5010003	A	AN	LUAT K46K	21/08/2002	Nam	7.49	3.01	Khá
50	22A5010113	PHẠM THỊ THU	HOÀI	LUAT K46K	08/11/2004	Nữ	7.31	2.88	Khá
51	22A5010394	NGUYỄN TRẦN THANH	TRÚC	LUAT K46K	12/08/2004	Nữ	6.96	2.66	Khá
52	22A5010419	LÊ TÔN HOÀNG	VŨ	LUAT K46K	07/10/2004	Nam	6.10	2.05	Trung bình
53	22A5010442	PHẠM KIỀU	ANH	LUAT K46K	25/07/2004	Nữ	7.00	2.68	Khá
54	22A5010512	NGUYỄN LÊ LINH	HOÀNG	LUAT K46K	29/07/2004	Nữ	7.96	3.23	Giỏi
55	22A5010539	NGUYỄN THỊ	HUYỀN	LUAT K46K	27/01/2004	Nữ	7.14	2.78	Khá
56	22A5010622	NGÔ THỊ HỒNG	NGÁT	LUAT K46K	06/01/2004	Nữ	6.81	2.54	Khá
57	22A5010663	NGUYỄN THỊ THỦY	NHUNG	LUAT K46K	03/11/2004	Nữ	6.18	2.16	Trung bình

58	22A5010713	PHẠM MINH	THÀNH	LUAT K46K	30/08/2004	Nam	6.77	2.53	Khá
59	22A5010746	ĐOÀN THANH	TÍNH	LUAT K46K	30/12/2004	Nam	6.88	2.55	Khá
60	22A5010750	NGUYỄN LÊ BẢO	TRÂM	LUAT K46K	12/11/2004	Nữ	6.94	2.65	Khá
61	22A5010792	LÊ CÔNG	VINH	LUAT K46K	24/10/2004	Nam	6.33	2.25	Trung bình
62	22A5010806	NGUYỄN THỊ CẨM	LÝ	LUAT K46K	14/06/2004	Nữ	7.59	3.03	Khá
63	22A5010052	TRẦN THỊ	DUNG	LUAT K46L	22/02/2004	Nữ	8.01	3.27	Giỏi
64	22A5010194	NGUYỄN CÔNG	LÝ	LUAT K46L	24/05/2004	Nam	7.84	3.21	Giỏi
65	22A5010513	TRẦN VIỆT	HOÀNG	LUAT K46L	13/07/2004	Nam	6.76	2.54	Khá
66	22A5010604	H' DUNG	MY	LUAT K46L	23/12/2004	Nữ	6.98	2.63	Khá
67	22A5010685	LÊ MINH	QUÂN	LUAT K46L	16/02/2003	Nam	7.68	3.10	Khá
68	22A5010810	TRƯƠNG THỊ	PHƯƠNG	LUAT K46L	18/03/2004	Nữ	8.73	3.65	Xuất sắc
69	22A5010831	LÊ MAI UYÊN	NHI	LUAT K46L	30/03/2004	Nữ	7.78	3.17	Khá
70	22A5010378	HOÀNG NGỌC KHÁNH	TRÂM	LUAT K46S	07/04/2004	Nữ	7.70	3.08	Khá
71	22A5010634	TÔ THỊ ÁNH	NGUYỆT	LUAT K46S	24/12/2004	Nữ	7.87	3.24	Giỏi

* Danh sách này gồm có 71 sinh viên được công nhận tốt nghiệp.

Trong đó:

- 02 sinh viên đạt loại Xuất sắc,
- 16 sinh viên đạt loại Giỏi,
- 43 sinh viên đạt loại Khá,
- 10 sinh viên đạt loại Trung bình.



PGS.TS. Đoàn Đức Lương